

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày 31-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Thu;
2. Bà Vi Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V; địa chỉ trụ sở: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dư Chấn H - Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn (tham gia theo văn bản ủy quyền số 389/QĐ-NHN0-PC ngày 23/3/2021) địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 34, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần A P, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Quá trình cấp tín dụng:

Đối với khoản vay thứ nhất: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 20/11/2017 của anh Trần A P và hồ sơ vay vốn kèm theo về việc vay vốn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Agribank chi nhánh H) số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Agribank chi nhánh H đã ký hợp đồng tín dụng số: 8414-LAV-201705645 ngày 20/11/2017 với anh Trần A P có các nội dung: Số tiền vay: 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng); lãi suất: 11,5%/năm; thời hạn vay: 60 tháng; hình thức vay: Tiêu dùng trả góp từ tiền lương hàng tháng; ngày vay: 20/11/2017; hạn trả cuối cùng: 20/11/2022; phân kỳ trả nợ gốc: 60 Kỳ (mỗi kỳ: 2.000.000đ/tháng); kỳ trả lãi: Cùng kỳ trả gốc; mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền nhập vật liệu xây dựng sửa chữa nhà ở. Tính đến ngày Tòa án xét xử là ngày 31/8/2022, số tiền đã trả: Tiền gốc 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng); tiền lãi 31.116.050 đồng (ba mươi một triệu một trăm mười sáu nghìn không trăm năm mươi đồng). Dư nợ gốc hiện tại là: 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng); đã quá hạn trả nợ gốc, lãi phân kỳ từ ngày 15/12/2020.

Đối với khoản vay thứ hai: Trên cơ sở đơn đề nghị 22/5/2022, ngày 03/06/2020, Agribank chi nhánh H và anh Trần A P đã ký hợp đồng tín dụng số: 8414-LAV-202002286 với các nội dung: Số tiền vay: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); lãi suất: 12%/năm; thời hạn vay là: 12 tháng; ngày vay: 03/06/2020; hạn trả cuối cùng: 03/06/2021; phân kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ; mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng cá nhân; dư nợ gốc hiện tại là: 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng); đã quá hạn trả nợ gốc, lãi từ ngày 03/06/2021.

Các khoản vay trên là cho vay được bảo đảm bằng tiền lương hàng tháng.

- Việc vi phạm nghĩa vụ:

Đối với khoản vay thứ nhất: Dư nợ gốc hiện tại là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng); số tiền lãi hiện tại tính đến ngày 31/8/2022 là 14.087.343 đồng (mười bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng); trong đó lãi trong hạn là 9.391.562 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi một nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng), lãi quá hạn: 4.695.781 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi một). Tổng số tiền (gốc và lãi) 62.087.343 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng).

Đối với khoản vay thứ hai: Dư nợ gốc hiện tại là: 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng); số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2022 là 7.961.792 đồng (bảy triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng). Tổng số tiền (gốc và lãi) là 44.961.792 đồng (bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

Tổng số tiền của hai khoản vay, anh Trần A P còn nợ Agribank chi nhánh huyện H là 107.049.135 đồng (một trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc: 85.000.000đồng (tám mươi năm triệu đồng); số tiền lãi: tính đến ngày 31/8/2022 là 22.049.135 đồng (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng);

trong đó lãi trong hạn: 17.353.354 đồng (mười bảy triệu ba trăm năm ba nghìn ba trăm năm mươi tư đồng), lãi quá hạn: 4.695.781 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm tám mươi một đồng).

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Trần A P đã đề phát sinh nợ quá hạn, Agribank chi nhánh H đã nhiều lần thông báo, làm việc trực tiếp và đã có giấy tờ cam kết của anh Trần A P về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số: 8414-LAV-201705645 ngày 20 tháng 11 năm 2017 và hợp đồng tín dụng 8414-LAV-202002286 ngày 03 tháng 06 năm 2020. Ngày 04/02/2021 anh Trần A P có quyết định nghỉ việc, anh Trần A P được thanh toán các khoản theo chế độ, Ngân hàng đã thông báo và làm việc với anh Trần A P yêu cầu thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng nhưng anh P không chấp hành. Tính đến nay anh Trần A P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Agribank, tiếp tục vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Agribank, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Agribank.

Những vấn đề Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng giải quyết gồm:

Buộc anh Trần A P phải có trách nhiệm trả nợ cho Agribank chi nhánh H toàn bộ số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn. Tổng số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn tạm tính đến 31/8/2022 là: 107.049.135 đồng (một trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), cụ thể: Tiền gốc: 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng); tiền lãi trong hạn: 17.353.354 đồng (mười bảy triệu ba trăm năm mươi ba nghìn ba trăm năm mươi tư đồng); tiền lãi quá hạn: 4.695.781 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi một đồng).

Tuyên buộc anh Trần A P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8414-LAV-201705645 ngày 20/11/2017 và 8414-LAV-202002286 ngày 03/06/2020, kể từ ngày tiếp theo của Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế anh Trần A P trả hết nợ gốc cho Agribank chi nhánh huyện H, Lạng Sơn.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo có tổng đạt hợp lệ nhưng anh Trần A P cố tình vắng mặt nên không có lời khai về ý kiến, yêu cầu của anh P đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, bà Hoàng Thị H mẹ đẻ của anh Trần A P trình bày: Anh Trần A P bỏ nghề giáo viên đi làm công ty, anh P đang sinh sống cùng nhà với gia đình bà nên các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh P, bà H đã đưa và thông báo anh P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Trần A P vắng mặt nên đã thông

báo kết quả cho anh P được biết. Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh P vắng mặt và Ngân hàng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các điều 26, 35, 39, 40, 48, 97, 203, 204, 220 và Điều 208 đến 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các Điều 239, 241, 249 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Trần A P phải có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp gồm có đơn khởi kiện và 02 bộ hồ sơ tín dụng.

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm có: Biên bản xác minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành được hòa giải do nguyên đơn có đơn tư chối và bị đơn cố ý vắng mặt.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần A P có hộ khẩu thường trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, với mục đích cho vay là vay dân sự nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về những tình tiết không phải chứng minh: Các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, đã xác định anh Trần A P vay vốn tại Agribank chi nhánh H thông qua hai hợp đồng tín dụng như đã nêu tại phần nội dung là có thật. Hai khoản vay đã vi phạm về điều khoản thanh toán, nghĩa vụ trả nợ, thể hiện qua bản cam kết trả nợ của bị đơn anh Trần A P và các tài liệu khác có

trong hồ sơ tín dụng. Xét các tình tiết, sự kiện trên đều đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được xem là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] Về quyền khởi kiện: Sau khi sở giáo dục và đào tạo tỉnh Lạng Sơn chấm dứt hợp đồng làm việc với anh Trần A P vào ngày 28/02/2021. Đến ngày 26/04/2022 là đến kỳ hạn thanh toán trả gốc và lãi hàng tháng anh Trần A P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng không thông báo với ngân hàng như vậy đã vi phạm hợp đồng theo mục 3.4 Điều 3 của hợp đồng tín dụng. Như vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, tỉnh Lạng Sơn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và có quyền khởi kiện ra Tòa án là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn khởi kiện anh Trần A P về yêu cầu thực hiện trả các khoản vay cho ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 8414-LAV-201705645 ngày 20/11/2017 và 8414-LAV-202002286 ngày 03/06/2020 do anh Trần A P đã quá hạn trả nợ tiền gốc, tiền lãi và tiền lãi phát sinh là có căn cứ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các điều 92, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V. Buộc anh Trần A P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh H, Lạng Sơn tổng số tiền: 107.049.135 đồng (một trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó tiền gốc 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng); lãi suất tính đến ngày 31/8/2022 là 22.049.135 đồng (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi lăm đồng); lãi trong hạn 17.353.354 đồng (mười bảy triệu ba trăm năm ba nghìn ba trăm năm

mười tư đồng); lãi quá hạn: 4.695.781 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn bảy trăm tám mươi một đồng).

2. Ông Trần A P phải chịu lãi phát sinh của hai khoản hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/9/2022 theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Ông Trần A P phải chịu án phí là 5.352.456 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nộp tạm ứng án phí là 2.368.000 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003115 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- TAND Tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu H/s;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang